

\*  
Số 99 -KH/HU

**KẾ HOẠCH**  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY  
**Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của**  
**Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường**  
**công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn huyện Hón Quản**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Huyện ủy Hón Quản xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW với những nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, nâng cao chất lượng dân số gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội, tiềm lực kinh tế của huyện. Duy trì mức sinh thay thế, chú trọng cân bằng tự nhiên tỷ số giới tính khi sinh, đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dân số gắn với phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Đa dạng hóa các loại hình tư vấn, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tăng cường công tác truyền thông giáo dục, trong đó chú trọng đến mô hình “Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh”.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

**Giai đoạn 2019-2025:**

- Xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con (mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 02 con) no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

- Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên hàng năm giảm từ 1% đến 1,5%.

- Giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính ở mức sinh hợp lý, bảo đảm ngang bằng mức chung của cả nước.

**Giai đoạn 2025-2030:**

- Duy trì và ổn định vững chắc mức sinh thay thế, đảm bảo hợp lý tỷ số giới tính khi sinh cân bằng theo hướng tự nhiên.

- Phần đầu 100% người cao tuổi có thẻ BHYT, được quản lý sức khỏe, được khám chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở y tế chăm sóc tập trung.

- Bố trí sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý thống nhất trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể và cộng đồng nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, quan tâm đến chính sách dân số với các vấn đề chủ yếu liên quan như chất lượng dân số, phân bố dân cư, quy mô, cơ cấu dân số hợp lý...

- Chuyển dịch công tác dân số từ trọng tâm là dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, sử dụng các biến dân số cho việc hoạch định các chính sách liên quan đến kinh tế xã hội của địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong kế hoạch phát triển chung của huyện cũng như từng địa phương, tạo điều kiện cho người cao tuổi sống khỏe, sống có ích.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân đối với công tác dân số, thực sự xem đây là nhiệm vụ cấp thiết trong tình hình mới. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong việc thực hiện các mục tiêu, giải pháp, tổ chức lồng ghép hiệu quả với các phong trào của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội khác phát động, làm cơ sở để xem xét công nhận đơn vị, xã đạt chuẩn văn hóa, xây dựng môi trường sống lành mạnh trong cộng đồng nhân dân.

- Mỗi cán bộ đảng viên phải tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, chú trọng nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Các cấp chính quyền cần có chính sách khen thưởng đối với tổ chức cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

### **2. Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, vận động về dân số:**

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội dung tuyên truyền phải đi vào chiều sâu, lồng ghép hiệu quả việc tuyên truyền chính sách dân số và phát triển. Tạo sự đồng thuận cao trong quần chúng nhân dân đối với việc nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu dân số trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển, nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đơn vị, từng địa phương, từng nhóm đối tượng,

trong đó đặc biệt chú trọng đến vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng như người già, vị thành niên, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản.

- Thực hiện tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ hai con, đảm bảo quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt, tập trung vận động sinh ít con ở những vùng có mức sinh cao. Ưu tiên tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình ở vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao nhận thức, thực hành bình đẳng giới, nêu cao vai trò và vị thế của người phụ nữ trong xã hội cũng như trong gia đình, đẩy mạnh công tác truyền thông chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền “cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức”.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện xã hội hóa về dân số và phát triển, khám sức khỏe tiền hôn nhân, thực hiện việc tầm soát trước sinh và sơ sinh, chấp hành phương tiện tránh thai và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản bằng hình thức xã hội hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động phong trào tập thể dục trong quần chúng nhân dân, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, thể lực của chính bản thân mình, tăng cường công tác phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

### **3. Xây dựng chế độ, chính sách phù hợp công tác dân số ở địa phương:**

- Khi xây dựng các kế hoạch, đề án của địa phương liên quan đến công tác dân số và phát triển cần xem xét đưa chế độ chính sách phù hợp với nguồn ngân sách của địa phương, cân đối ngân sách hợp lý cho các hoạt động như nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc người cao tuổi...

- Có chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, hỗ trợ thỏa đáng để thu hút tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn.

- Cân đối ngân sách địa phương huyện hàng năm để hỗ trợ cho các hoạt động ngành dân số không thuộc kinh phí chương trình dân số y tế, trong đó chú trọng đến các hoạt động như: hỗ trợ cho người triệt sản, mua bảo hiểm y tế cho người tự nguyện triệt sản, hỗ trợ phụ cấp cho hệ thống cộng tác viên dân số...

### **4. Mở rộng mạng lưới, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ dân số:**

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao trình độ chuyên môn, đề cao trách nhiệm các đơn vị thực hiện cung cấp các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đảm bảo tính đa dạng, có chất lượng, cung ứng đầy đủ, kịp

thời và thuận lợi nhằm đáp ứng nhu cầu và sự lựa chọn của người dân, khuyến khích các tổ chức xã hội và tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ này.

- Nghiên cứu đưa vào hoạt động của đơn vị tư vấn và cung cấp hàng hóa, dịch vụ dân số (trực thuộc Trung tâm y tế) nhằm đẩy mạnh tiếp thị xã hội và cung ứng rộng rãi các biện pháp, phương tiện tránh thai, chú trọng dịch vụ tư vấn sức khỏe vị thành niên, thanh niên và hôn nhân gia đình, cung cấp hàng hóa (phương tiện tránh thai..) và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

### **5. Kiện toàn, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số:**

- Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở đảm bảo đủ mạnh để quản lý và thực hiện tốt các hoạt động dân số trong tình hình mới. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số ở ấp, sóc.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số từ cấp huyện đến cấp xã đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

- Thực hiện việc đăng ký dân số, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về dân số đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành chương trình. Đồng thời phục vụ xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **6. Lĩnh vực cần ưu tiên đầu tư kinh phí huyện:**

- Định mức ngân sách đảm bảo chi sự nghiệp dân số thường xuyên: 2 tỷ đồng/năm (khoảng 20.000 đồng/người/năm). So với mức hiện nay khoảng 16.000 đồng/người/ năm. Ngoài ra ưu tiên cho các lĩnh vực sau nếu cân đối được nguồn ngân sách huyện:

- Hỗ trợ thêm cho công tác viên dân số thôn, ấp.

- Hỗ trợ người tư vấn và người tự nguyện triệt sản, hỗ trợ mua BHYT cho đối tượng thực hiện triệt sản...

- Hỗ trợ thực hiện sàng lọc trước khi sinh, sàng lọc sơ sinh...

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hội đồng nhân dân huyện cụ thể hóa các chính sách liên quan đến công tác dân số. Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân về công tác dân số.

2. Ủy ban nhân dân huyện, các đảng ủy xã xây dựng kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với UBND huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Giao UBND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Các đảng ủy xã,
- LĐVP, CVĐ,
- Đăng Website Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**Phó Bí Thư thường trực**



*Nguyễn Thị Kim Ngọc*